TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ - ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Nguyễn Viết Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K ngày 25/12/2015 trước khi cưới có được tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở cùng với gia đình anh K tình cảm

vợ chồng ban đầu bình thường, đến tháng 4/2016 thì vợ chồng sẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K mượn xe máy của bố mẹ chị để đi cắm lấy tiền chơi bời, hàng ngày anh K không đi làm chỉ đi chơi, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02/2017, hiện nay anh K đi đâu và làm gì chị không biết, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh K.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt nên không lấy được lời khai, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2018 bà Nguyễn Thị D (mẹ anh K) trình bày: Năm 2016 gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh K chị N, trước khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, cưới xong chị N về làm dâu và ở chung với gia đình bà, tình cảm vợ chồng của anh chị ban đầu bình thường. Quá trình chung sống bà thấy anh K chị N không có mâu thuẫn gì, gia đình bà và chị N cũng không có mâu thuẫn gì. Anh K hiện nay đi làm ăn xa ở đâu thì bà không biết, anh có gọi điện về cho gia đình bà có nói cho anh K biết việc chị N làm đơn xin ly hôn anh, nhưng do công việc nên anh K không về được có nói với bà "nó không muốn ở với nhà mình thì thôi tùy muốn giải quyết thế nào thì giải quyết". Hộ khẩu của anh K vẫn ở gia đình bà, gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh K, bà sẽ chuyển những giấy tờ trên cho anh K, tuy anh K đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, nay chị N xin ly hôn anh K bà không muốn các con ly hôn mà mong anh chị về đoàn tụ.

Về con chung chị N khai: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/9/2016 nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin nuôi cháu Diệp không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị N khai: Không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức: Chị N không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa chị N không yêu cầu Toà án giải quyết về số tiền 4.500.000đ mà bố mẹ chị đã trả nợ thay cho anh K và số tiền 12.000.000đ chuộc xe máy do anh K mang đi cắm.

Bà Nguyễn Thị D (mẹ anh K) khai: Anh K chị N có 01 con chung như chị N trình bày là đúng, nay chị N xin ly hôn anh K nguyện vọng của bà muốn nuôi cháu D, nhưng do cháu còn nhỏ nên bà nhất trí để cho chị N nuôi, sau này chị N đi lấy chồng thì phải trả cháu D lại cho gia đình bà nuôi. Về tài sản chung anh chị không

có gì, công nợ, anh K chị N không nợ ai và không có tiền cho ai vay, công sức chị N không có công sức gì đóng góp với gia đình bà.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Về con giao cháu Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/9/2016 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, anh K được quyền thăm nom con chị N không được ngăn cản. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Trương Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh K theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh K tuy không lấy được lời khai của anh K nhưng Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho gia đình anh K nhận. Chị N đã thông báo tìm kiếm anh K vắng mặt tại nơi cư trú vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 chị Trương Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn K trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do anh K chơi bời không chịu làm ăn, anh không có trách nhiệm với vợ con nên tình cảm vợ chồng dạn nứt dần, từ đó chị N đâm chán nản nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Tòa án

đã báo gọi nhiều lần nhưng anh K không đến làm việc, chị N đã thông báo tìm kiếm anh K vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thấy anh K về nay chị không biết địa chỉ của anh K ở đâu. Tòa án xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu của anh K hiện nay vẫn ở thôn Cam Giá, xã An Tường còn địa chỉ của anh K ở đâu thì địa phương không biết nhưng thỉnh thoảng anh K vẫn về nhà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy anh K cố tình dấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho chị N, thực tế anh K, chị N đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị N được ly hôn với anh K là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị N anh K có 01 con chung là cháu D nay cháu còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay cháu D đang ở với chị N ly hôn chị N xin nuôi cháu D nên chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Con chung: Chị Trương Thị N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Diệp sinh ngày 10/9/2016 đến khi trưởng thành. Chị Trương Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Trương Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004105 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình